

Bản án số: 116 /2020/HSPT

Ngày: 28-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Hòa

Các Thẩm phán:

Bà Đinh Thị Quý Chi

Bà Lê Hồng Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Như Quỳnh- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:
Ông Lê Văn Quang- Kiểm sát viên.

Trong các ngày 21 và 28 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 143/2020/HSPT ngày 11 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo Hoàng P, Trần Văn T, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 99/2020/HSST ngày 24/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Hoàng P**, sinh năm 1987 tại B; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu phố T, phường X, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Hoàng Ph, sinh năm 1934 và bà Lê Thị T (đã chết); bị cáo có vợ là chị Võ Thị A, sinh năm 1992 và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được tại ngoại “có mặt”.

2. **Trần Văn T**, sinh năm 1980 tại V; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu phố S, phường X, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Thợ thạch cao; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Trần Kim N (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1949; bị cáo có vợ là chị Mai Thị T, sinh năm 1986 và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không;

Về nhân thân: Ngày 25/7/2017, bị Công an phường X, thị xã Đ (nay là thành phố Đ), tỉnh Bình Phước ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số

104/QĐ-XPVPHC với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép. Bị cáo được tại ngoại “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 03/2018 Hoàng P nảy sinh ý định thầu đề để kiếm tiền tiêu xài. Do Phước có biết một số người như Nguyễn Thị Mỹ D, H, L, U, Đ, C, M, G, R.... có nhu cầu ghi số đề nên P cho 02 số điện thoại để liên lạc là 0917.897.547 và 0889.929.849. Khi những người này có nhu cầu ghi số đề thì gửi tin nhắn cho P để chơi, nếu P đồng ý sẽ trả lời lại là “ok”. Hàng ngày P ở nhà từ thời gian khoảng 14 giờ đến 18 giờ để nhận phôi đề của những người chơi qua điện thoại để chơi đánh bạc dưới hình thức ghi số đề thông qua kết quả xổ số các tỉnh Miền Nam và Miền Bắc.

Hình thức chơi và tính số tiền thắng thua: Căn cứ vào kết quả xổ số của các Công ty xổ số kiến thiết các tỉnh, thành phố phía Nam hàng ngày như sau: Thứ 2 của TP.Hồ Chí Minh; Thứ 3 của tỉnh Vũng Tàu; Thứ 4 của tỉnh Đồng Nai; Thứ 5 của tỉnh Tây Ninh; Thứ 6 của tỉnh Bình Dương; Thứ 7 của TP. Hồ Chí Minh; Chủ nhật của tỉnh Tiền Giang và kết quả xổ số kiến thiết của các tỉnh Miền Bắc (mỗi tỉnh một ngày) người chơi đề có thể lựa chọn các cách đánh đề như sau:

Đánh đầu đuôi, theo kết quả xổ số kiến thiết của các tỉnh phía Nam là đặt tiền cược vào 02 con số tự nhiên của giải tám (gọi là số đầu) và 02 con số tự nhiên cuối cùng của giải đặc biệt (gọi là số đuôi), còn theo kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc thì đặt tiền cược vào 02 con số tự nhiên của giải bảy (có 04 số, gọi là số đầu) và 02 con số tự nhiên cuối cùng của giải đặc biệt (gọi là số đuôi); Đánh bao lô 02 số, theo kết quả xổ số kiến thiết của các tỉnh phía Nam là đặt tiền cược vào 02 con số tự nhiên của giải tám và 02 tự nhiên cuối cùng từ giải bảy đến giải đặc biệt (tổng cộng có 18 lô), còn theo kết quả xổ số Miền Bắc thì đặt tiền cược vào 02 con số tự nhiên của giải bảy và 02 con số tự nhiên cuối cùng từ giải sáu đến giải đặc biệt (có tổng cộng 27 lô). Đánh đầu đôi và bao lô 02 số có tỷ lệ thắng thua là 1/70 (đặt cược 1.000 đồng thắng được 70.000 đồng); Đánh bao lô 03 số theo kết quả xổ số kiến thiết của các tỉnh phía Nam là đặt tiền cược vào 03 con số tự nhiên của giải bảy và 03 con số tự nhiên cuối cùng từ giải sáu đến giải đặc biệt (tổng cộng có 17 lô), còn theo kết quả xổ số Miền Bắc thì đặt tiền cược vào 03 con số tự nhiên của giải sáu (có 03 số) và 03 số tự nhiên cuối cùng từ giải năm đến giải đặc biệt (có tổng cộng 23 lô). Đánh số chủ (hay còn gọi là xũ chủ) theo kết quả xổ số kiến thiết của các tỉnh phía Nam là đặt tiền cược vào 03 con số tự nhiên của giải bảy và 03 con số tự nhiên cuối cùng của giải đặc biệt, còn theo kết quả xổ số Miền Bắc thì đặt tiền cược vào 03 con số tự nhiên của giải sáu (có 03 số) và 03 con số tự nhiên cuối cùng của giải đặc biệt. Đánh bao lô 03 số và số chủ có tỷ lệ thắng thua là 1/600 (đặt cược 1.000 đồng thắng 600.000 đồng); Đánh số đá là đặt cược vào 02 cặp số tự nhiên của cùng một kết quả xổ số; Đánh số đá có tỷ lệ thắng thua là 1/600 (đặt cược 1.000

đồng thặng 600.000 đồng). Số tiền tham gia đặt cược nhiều hay ít là tùy thuộc vào khả năng của người chơi. Sau khi có kết quả xổ số nếu con số người chơi đặt cược trùng với kết quả xổ số là trúng, còn không trùng là trượt.

- Về số tiền bỏ ra để mua các lô số như sau: Đối với D, H, R và L thì P lấy 74% tổng số tiền trên phôi, đối với những người chơi còn lại thì P lấy 75% tổng số tiền trên phôi. Trong thời gian đánh bạc xác định được những lần cụ thể như sau:

Lần 1: Vào khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 23/01/2019 khi D đang ở quán cà phê “Su Su” ở khu phố S, phường X, thành phố Đ do Đỗ Thị N làm chủ đề uống cà phê thì có 02 người đàn ông tên O và B (không rõ nhân thân, lai lịch) là người quen của Trần Văn T đến quán uống nước và tự giới thiệu với N về việc là bạn quen biết của ông T hỏi N có ghi số đề hay không, N hỏi D thì D đồng ý, vì là chỗ quen biết của N. Lúc này hai người đàn ông này đưa cho N 01 tờ giấy ghi phôi đề theo kết quả xổ số tỉnh Đồng Nai ngày 23/01/2018 kèm theo số tiền chơi là 7.400.000 đồng. Sau khi nhận phôi và tiền từ những người này thì N đã đưa lại cho D để tính toán xem có đúng hay không. Sau khi kiểm tra lại đúng số tiền thì D sử dụng số điện thoại 0868.427.838 gửi vào số của N là: 0969.080.856 để N gửi cho T để xác nhận. Sau khi nhận số điện thoại từ D thì N đã soạn tin nhắn gửi cho T theo số điện thoại 0353.115.115 để xác nhận xem đúng hay không. Sau khi xác nhận đúng, D đã nhắn tin gửi cho P và P trả lời lại là “ok”. Đến khoảng 16 giờ 20 phút cùng ngày, khi có kết quả xổ số và phát hiện hai người chơi trúng với số tiền 60.000.000 đồng nên D liên hệ lấy tiền từ P. Khi nhận tiền trúng, P cho D 1.500.000 đồng tiền hoa hồng. Sau khi nhận tiền từ P, D đến quán cà phê “Su Su” thì O và B đến lấy tiền và cho D số tiền là 500.000 đồng và đưa 500.000 đồng trả tiền nước nhưng không lấy tiền thừa (tiền nước hết 40.000 đồng). Khi nhận tiền, D cho N 500.000 đồng nói là tiền nước và không phải đưa lại tiền thừa.

Lần 2: Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 25/01/2019 khi D đang ở quán cà phê “Su Su” thì O và B đến. Một lúc sau khi hai người này đi, N có đến đưa cho D 01 tờ giấy ghi phôi đề theo kết quả xổ số tỉnh Bình Dương ngày 25/01/2019 và số tiền là 9.100.000 đồng. Cũng như lần 1, khi nhận phôi và tiền, D nhắn tin cho N để N gửi phôi đề đến số điện thoại của T để T cho O và B xác nhận. Sau khi xác nhận đúng, D gửi tin nhắn cho P để ghi đề thì P trả lời “ok” nghĩa là đồng ý. Đến khoảng 16 giờ 20 phút cùng ngày khi có kết quả xổ số và biết hai người này trúng với số tiền là: 33.000.000 đồng. D liên hệ P lấy tiền. P có đưa thêm cho D ngoài số tiền trúng còn đưa 1.500.000 đồng là tiền hoa hồng. Sau khi nhận tiền, D đến quán cà phê giao tiền cho O và B. Đồng thời D có đưa cho N số tiền là 500.000 đồng.

Lần 3: Vào khoảng 15 giờ ngày 27/01/2019 khi D và N đang ở quán “Su Su” thì O và B tiếp tục đến quán uống nước và ghi số đề. Lần này khi đưa phôi và số tiền 12.700.000 đồng cho N để chơi theo kết quả xổ số kiến thiết tỉnh Tiền Giang ngày 27/01/2019 thì N ghi lại ra một cuốn vở rồi giao phôi, tiền cho D. Cũng như các lần trước sau khi gửi tin nhắn đề T cho O và B xác nhận thì D gửi

phơi đề cho P để ghi số đề. Sau khi nhận phơi đề từ D thì P trả lời “ok” nghĩa là đồng ý. Đến chiều cùng ngày do người chơi không trúng nên D có giao tiền cho P với số tiền là: 12.275.000 đồng, D được hưởng 425.000 đồng tiền hoa hồng. Ngoài ra N còn nhắn tin chơi riêng với một người đàn ông tên Q theo kết quả xổ số tỉnh Tiền Giang ngày 27/01/2019 với số tiền là: 240.000 đồng. Đến chiều cùng ngày khi về quán cà phê, D có đưa cho N số tiền là: 300.000 đồng.

Lần 4: Vào khoảng 14 giờ ngày 28/01/2019 khi D và N đang ở quán cà phê thì cả hai cùng rủ nhau chơi số đề theo kết quả xổ số kiến thiết thành phố Hồ Chí Minh ngày 28/01/2019. Lúc này N nói D gửi chơi với số tiền là 340.000 đồng và D cũng chơi theo nên đã nhắn tin cho P để chơi với tổng số tiền là: 1.738.000 đồng. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày sau khi dò số thì D trúng với số tiền là 630.000 đồng, còn N không trúng. Ngoài nhận phơi đề của D, thì Phước còn nhận phơi đề của H, L, U, Đ, C, M, G, R để chơi theo kết quả xổ số thành phố Hồ Chí Minh và miền Bắc ngày 28/01/2019. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, khi D và N đang ở quán để tính lại số tiền phơi thì bị Công an thành phố Đ bắt quả tang. Căn cứ vào tài liệu chứng cứ thu thập được, cơ quan CSĐT đã ra lệnh giữ khẩn cấp và khám xét khẩn cấp đối với Hoàng P. Tuy nhiên P không có ở nhà, đến ngày 12/02/2019 Phước đến Công an thành phố Đ đầu thú.

Kết quả tính toán xác định số tiền đánh bạc của các bị cáo cụ thể như sau:

Theo kết quả xổ số tỉnh Đồng Nai ngày 23/01/2019 thì số tiền đánh bạc của D, N và Plà: 67.400.000 đồng.

Theo kết quả xổ số tỉnh Bình Dương ngày 25/01/2019 số tiền đánh bạc của D, N và P là: 42.100.000 đồng.

Theo kết quả xổ số tỉnh Tiền Giang, ngày 27/01/2019 như sau: N và D nhận của người chơi với số tiền là: 12.700.000 đồng, nhưng chỉ giao cho P với số tiền là 12.275.000 đồng. Với tin nhắn này người chơi không trúng, ngoài ra N còn tự nhắn tin chơi với người tên Q với số tiền là: 240.000 đồng. Nên số tiền đánh bạc của P là 12.275.000 đồng; D là 12.700.000 đồng; N là 12.940.000 đồng.

Theo kết quả xổ số thành phố Hồ Chí Minh ngày 28/01/2019 như sau: N nhắn tin cho D để nhờ D chơi với số tiền là 340.000 đồng và N không trúng; D nhắn tin chơi với P với tổng số tiền là: 1.738.000 đồng, D trúng được: 630.000 đồng; P nhận của D, U, G, H, Đ, L, R, C với tổng số tiền là: 22.131.000 đồng, người chơi trúng với số tiền là: 2.815.000 đồng. Nên số tiền đánh bạc của P là: 24.946.000 đồng; N là: 340.000 đồng; D là: 2.368.000 đồng.

Theo kết quả xổ số miền Bắc ngày 28/01/2019 như sau Nhận của Lộc, Đ, H, G, U, M, R, C với tổng số tiền là: 33.671.000 đồng, người chơi trúng với số tiền là: 360.000 đồng. Nên số tiền đánh bạc của P là: 34.031.000 đồng.

Đối những lần đánh bạc trước đây, sau khi có kết quả thắng thua thì sẽ thanh toán tiền, khi thanh toán tiền xong P sẽ xóa tin nhắn đi để tránh bị phát hiện nên không có căn cứ xử lý.

Đối với Trần Văn T có hành vi giúp sức cho O và B đánh bạc với N, D trong ngày 23/01/2019 theo kết quả xổ số tỉnh Đồng Nai với số tiền 67.400.000 đồng; giúp sức cho O và B đánh bạc với N, D trong ngày 25/01/2019 theo kết quả xổ số tỉnh Bình Dương với số tiền 42.100.000 đồng; giúp sức cho O và B đánh bạc với N, D trong ngày 27.01.2019 theo kết quả xổ số tỉnh Tiền Giang với số tiền 12.700.000 đồng.

Quá trình điều tra bắt quả tang và đầu thú, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã thu giữ:

Thu giữ của Đỗ Thị N: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 230 màu trắng có số sim: 0969.080.856; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S, màu vàng đồng có số sim: 0949.125.587; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 230 màu trắng màn hình cảm ứng, không có sim; 01 quyển vở học sinh hiệu TP bên trong có 02 tờ giấy có ghi các chữ số ký hiệu có liên quan đến hành vi ghi số đề.

Thu giữ của Hoàng P: 02 điện thoại Nokia 230 màu đen (trong đó có 01 điện thoại không có nắp ốp lưng phía sau; 02 cuốn vở học sinh nhãn hiệu Thuận Tiến bên trong có nhiều chữ số, chữ viết giống như số đề; 01 giấy vay tiền của Trần Văn Th và Ngô Văn S vay của Hoàng P; số tiền mặt: 16.380.000 đồng; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Asus màu đen;

Thu giữ của Nguyễn Thị Mỹ D: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 220 màu đen có số sim 0868.427.838;

Ngày 16/10/2019, Nguyễn Thị Mỹ D nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 3.125.000 đồng, Đỗ Thị N nộp số tiền thu lợi bất chính là 1.300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 99/2020/HSST ngày 24/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước đã quyết định:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng P, Trần Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo thi hành án.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 7/9/2020 bị cáo Hoàng P có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và bổ sung đơn xác nhận hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương.

Ngày 31/8/2020 bị cáo Trần Văn T có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo, bổ sung Giấy khai sinh và kết quả siêu âm tim của con là Trần Anh K

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã xét xử và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước đề nghị: Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ y án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo được thực hiện trong thời hạn luật định, có hình thức và nội dung phù hợp với quy định tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên đủ điều kiện giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm nhận định. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do muốn thu lợi bất chính bằng hình thức nhận ghi số đề nên từ ngày 23/01/2019 đến ngày 28/01/2019, Nguyễn Thị Mỹ D và Đỗ Thị N đã nhiều lần nhận tiền và ghi số đề cho 02 người đàn ông tên O và B (chưa rõ nhân thân, lai lịch) sau đó D tính toán số tiền chơi đề rồi chuyển cho N để Ngân gửi cho Trần Văn T để liên hệ với O và B xác nhận. Sau khi xác nhận đúng thì D chuyển phôi đề cho Hoàng P để tính thắng thua với người chơi. Tổng số tiền đánh bạc của Hoàng P là 180.752.000 đồng, trong đó lần chơi ít nhất là 12.275.000 đồng, lần chơi nhiều nhất 67.400.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc của Nguyễn Thị Mỹ D là 124.568.000 đồng, trong đó lần chơi ít nhất là 2.368.000 đồng, lần chơi nhiều nhất 67.400.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc của Đỗ Thị N là 122.780.000 đồng, trong đó lần chơi ít nhất là 340.000 đồng, lần chơi nhiều nhất 67.400.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc của Trần Văn T là 122.200.000 đồng, trong đó lần chơi ít nhất là 12.700.000 đồng, lần chơi nhiều nhất 67.400.000 đồng.

Tòa sơ thẩm tuyên xử các bị cáo phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo:

Bị cáo Hoàng P phạm tội có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*phạm tội 02 lần trở lên*” theo điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo P có các tình tiết giảm nhẹ như trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo Phước sau khi phạm tội đã ra đầu thú, bị cáo còn con nhỏ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự được cấp sơ thẩm xem xét.

Tại cấp phúc thẩm xét thêm tình tiết bị cáo là người dân tộc ít người, học vấn thấp, nhận thức pháp luật hạn chế, hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương nên cần xét giảm một phần hình phạt đối với bị cáo là phù hợp.

Bị cáo Trần Văn T có hành vi giúp sức cho bị cáo N thực hiện hành vi phạm tội, Bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm và phải chịu thêm tình tiết tăng nặng hình phạt là “*phạm tội 02 lần trở lên*” theo điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm thứ yếu, giúp sức trong việc xác định số đề, bị cáo không thu lợi từ hành vi phạm tội, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, có công với cách mạng, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xét thấy, bị cáo phạm tội với vai trò giúp sức thứ yếu, gây hậu quả không lớn nên cần xét giảm một phần hình phạt đối với bị cáo cho tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Do vậy, cần chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo, sửa một phần bản án sơ thẩm, giảm một phần hình phạt đối với bị cáo Hoàng P và Trần Văn T là phù hợp và đủ để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo không phải chịu.

[7] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hoàng P và một phần kháng cáo của bị cáo Trần Văn T;

Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 99/2020/HSST ngày 24/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước về phần hình phạt đối với bị cáo Hoàng P và bị cáo Trần Văn T như sau.

Tuyên bố các bị cáo Hoàng P, Trần Văn T phạm tội “Đánh bạc”

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng P 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo thi hành án.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo thi hành án.

Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Hoàng P, Trần Văn T không phải chịu.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 99/2020/HSST ngày 24/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước; (1)
- Phòng PV 06 CA tỉnh Bình Phước; (1)
- TAND, VKSND thành phố Đ; (2)
- Chi cục THADS thành phố Đ; (1)
- Công an thành phố Đ; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Bị cáo; (2)
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Viết Hòa